TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D.X** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2025/HS-ST
Ngày: 20/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D.X, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Nga và bà Phạm Thị Cang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Tiểu Luận- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D.X, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **41**/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **45**/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang Qu; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/9/1984 tại: D.X, Quảng Nam; Nơi thường trú và nơi ở: thôn A , xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Quang B (đã chết) và bà Đào Thị Y, sinh năm 1947; Vợ là Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2019, bị Toà án nhân dân huyện D.X ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng (Chấp hành xong ngày 17/8/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực D.X- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam*; Có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Văn Ninh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/7/2002 tại: D.X, Quảng Nam; Nơi thường trú và nơi ở: thôn Ph, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Đào Thị T, sinh năm 1974; Vợ là Mai Thanh Th, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực D.X- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam*; Có mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông **Hồ Duy Th**, sinh năm 2001; trú tại: thôn C, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam*; Vắng mặt.*

- Bà **Đỗ Phương T**, sinh năm 1980; nơi thường trú: Tổ 28, phường H, quận H.C, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: Số 29 Hoàng Đức V, phường A, quận S.T, thành phố Đà Nẵng*; Vắng mặt.*

** Người làm chứng:* Ông **Lưu Văn V**, sinh năm 1991; trú tại: thôn A, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam*; Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 07/12/2024, trong lúc Nguyễn Quang Qu đang đi làm thì Nguyễn Văn N gọi qua tài khoản facebook của Qu nói "Em có hai trăm góp lại lấy xí đồ về chơi cho vui" nghĩa là N rủ Qu góp tiền mua ma túy về sử dụng thì Qu đồng ý. Lúc này, Qu trả lời "Anh mới lấy về đây" và nói N chuyển tiền qua cho Qu. N dùng tài khoản ví Momo chuyển khoản số tiền 200.000 đồng qua tài khoản ví Momo của Qu. Khoảng 30 phút sau, N điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu vàng biển kiểm soát 92FA -053.71 (xe này thuộc sở hữu của N) đến nhà Qu ở thôn A, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam. Qu và N ngồi trước sân nói chuyện một lúc rồi Qu vào nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và gói ma túy mang lên phòng ngủ trên gác lửng. Sau đó, Quígọi N lên trên gác lửng. Khi vào phòng ngủ của Qu, N thấy có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Qu nói với N "trong nỏ còn ít ma túy, hút hết rồi đốt tiếp" thì Qu và N lần lượt sử dụng hết ma túy trong nỏ. Tiếp đó, N lấy dao lam (có sẵn trong phòng ngủ) cắt gói ma túy ra đổ ma túy vào nỏ, dùng bật lửa hơ nóng làm ma túy tan chảy rồi Qu với N tiếp tục sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy, Qu đem cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cả hai ngồi chơi game trong phòng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng công an xã D tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Quang Qu (nơi Qu và N đang ngồi) 01 túi ni lông trong suốt viền màu xanh đã bị cắt hở bên trong còn bám dính một ít chất rắn màu trắng (mục 1.1); 01 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa màu vàng đã tháo bộ phận đánh lửa; 01 lưỡi lam bằng kim loại; 01 bật lửa màu đỏ; 01 bật lửa màu nhũ đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu INOI và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Tại vị trí đường luồng nhà Qu thu giữ trong thùng xốp màu trắng 01 vỏ chai nhựa hiệu Aquafina không có nắp. Tiến hành thu mẫu nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy đối với Qu, N, kết quả Qu và N dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine (mục 1.6 và mục 1.7). Công an xã D lập biên bản sự việc, niêm phong tang vật và mời Qu và N về làm việc.

Ngày 08/12/2024, Công an huyện D.X tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Quang Qu thuộc thôn A, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam thu giữ 01 túi ni lông trong suốt viền màu xanh còn bám dính chất tinh thể (mục 1.2); 01 hộp vải hình chữ nhật bên trong có 01 túi ni lông viền màu đỏ có chứa 02 gói ni lông viền màu xanh bên trong mỗi gói chứa ma túy (mục 1.3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa không màu có nắp trắng đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút màu trắng, một lỗ gắn ống nỏ thủy tinh được uống cong nỏ, (đầu dưới ống nỏ có gắn ống hút màu đỏ xọc trắng) (mục 1.4 và mục 1.5); 01 túi ni lông viền màu trắng chứa 10 túi ni lông viền màu xanh và 02 túi ni lông trong suốt viền màu đỏ; 01 ống kim loại tròn nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút

màu xanh trắng; 01 đoạn ống hút trong suốt bị cắt nhọn một đầu; 01 kẹp banh y tế và 01 cái kéo bấm chỉ. Qu khai nhận những đồ vật trên Qu dùng để phân chia, đựng ma túy để bán cho các người sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang Qu khai nhận: Qu bắt đầu bán ma túy vào khoảng tháng 11/2024, mục đích Qu mua ma túy về phân ra để bán kiếm lời và để có ma túy sử dụng. Vào chiều ngày 06/12/2024, Qu liên hệ trực tiếp với một người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ xã Đ, huyện Đ.L, tỉnh Quảng Nam mua 01 gói ma túy. Sau đó, Qu đem về nhà phân ra thành 03 (gói nhỏ, số ma túy còn lại Qu đổ vào nỏ để sử dụng. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2024 đến trước ngày bị bắt, Qu đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện cụ thể như sau:

- Bán cho Hồ Duy T (sinh năm 2001; trú tại: thôn C, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam) 01 lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Tuy nhiên, Thu mới trả cho Quí số tiền 170.000 đồng và xin nợ lại số tiền 30.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Văn N (sinh năm 2002; trú tại: thôn Ph, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam) 01 lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quang Qu và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số: 2694/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 02 (vỏ túi ni lông nêu ở mục 1.1 và 1.2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất màu trắng bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 02 vỏ túi ni lông nêu ở mục 1.3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu là 0,22gam.

- Bên trong ống thủy tinh được uốn cong (nỏ) nêu ở mục 1.4 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine; lượng ma túy Methamphetamine bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

- Chất lỏng trong suốt bên trong chai nhựa trong suốt nêu ở mục 1.5 gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại: Methamphetamine; thể tích mẫu là 120mL; nồng độ Methamphetamine trong mẫu là 0,342mg/mL; khối lượng Methamphetamine có trong 120mL mẫu là 41,04mg (0,041gam).

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Quang Qu nêu ở mục 1.6; của Nguyễn Văn N nêu ở mục 1.7 gửi đi giám định đều có tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine.

*** Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKSDX-HS ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như sau:**

- Bị cáo Nguyễn Quang Qu về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Văn N về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Qu phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Đối với bị cáo Nguyễn Quang Qu: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên phạt bị cáo 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; tổng hợp hình phạt 10 năm đến 11 năm tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Các bị cáo không tự bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đến vụ án tất cả khai nhận phù hợp lời khai của các bị cáo như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D.X và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai cần thiết cho giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Quang Qu và Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Biên bản sự việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản thu mẫu nước tiểu; Kết luận giám định của Phân viện Khoa hoa hình sự tại thành phố Đà Nẵng; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào chiều ngày 07/12/2024, tại nhà của bị cáo Nguyễn Quang Qu thuộc thôn A, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam, các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Quang Qu đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo N và Qu sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên, bị cáo Nguyễn Quang Qu còn nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Nguyễn Văn N và người liên quan Hồ Duy T để thu lợi bất chính với tổng số tiền 370.000 đồng. Khối lượng chất ma túy còn lại bị thu giữ là 0,22gam Methamphetamine. Khối lượng Methamphetamine trong các lần bán trên chỉ được ước lượng qua số tiền mua bán chứ không xác định được khối lượng cụ thể.

Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang Qu đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và tội *"Tổ chức*

sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; bị cáo Nguyễn Văn N đã cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* như nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Quang Qu và Nguyễn Văn N đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo nhận biết rằng chất ma túy là một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội. Do vậy, Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng để phục vụ cho nhu cầu bản thân và thu lợi bất chính bị cáo Qu bất chấp quy định pháp luật đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy rất nghiêm trọng; các bị cáo Qu và N bất chấp quy định pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nghiêm trọng. Hành vi mà các bị cáo trong vụ án thực hiện việc phạm tội là rất nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý bức xúc trong đời sống nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, theo quy định pháp luật cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện việc phạm tội và nhân thân để răn đe và ngăn ngừa tội phạm là cần thiết.

[4] Về vai trò thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn N có vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo Qu và trực tiếp bỏ tiền mua ma túy để cùng bị cáo Qu tổ chức sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo Qu chuẩn bị dụng cụ, địa điểm phạm tội và trực tiếp cung cấp ma túy mà bị cáo N mua của bị cáo để cùng bị cáo N tổ chức sử dụng ma túy trái phép. Tuy nhiên, bản thân bị cáo Qu có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án nhân dân huyện D.X ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng nên quyết định hình phạt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo Qu và N là ngang nhau. Ngoài ra, bản thân bị cáo Qu còn nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho nhu cầu bản thân và thu lợi bất chính.

Xét thấy các bị cáo Qu và N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người thân trong gia đình các bị cáo có công lao trong sự nghiệp cách mạng được nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo Qu và N đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Hội đồng xét xử sẽ xem xét tất cả các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Qu và N khi lượng hình.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Qu phạm 02 tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Qu.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiêu hủy 01 bì

niêm phong số: 2694/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,16gam ma túy, 04 vỏ gói ni lông, chai nhựa có nắp đục hai lỗ tròn và ống nỏ thủy tinh (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong).

Tang vật của vụ án là 01 chai nhựa không có nắp đậy, 01 lưỡi lam, 01 bật lửa màu xanh, 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu vàng, 01 kẹp banh y tế, 01 cái kéo, 01 hộp vải bên trong chứa 01 túi ni lông viền trắng đựng 10 túi ni lông nhỏ viền trắng, 03 túi ni lông viền đỏ, 01 ống kim loại, 01 ống hút nhựa màu xanh cắt nhọn một đầu, 01 đoạn ống hút nhựa cắt hở một đầu, 01 bật lửa màu nhủ đồng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp quy định pháp luật.

Tang vật thu giữ là 01 xe nhãn hiệu yamaha; số loại Sirius; màu sơn xám vàng đen; loại xe hai bánh; dung tích xi lanh 110; năm sản xuất 2022; số máy E32VE588039; số khung RLCUE3740NY146822; biển kiểm soát 92FA-053.71; xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật đứng tên Nguyễn Văn N (thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn N); 01 xe nhãn hiệu yamaha; số loại Nozza; màu sơn hồng; loại xe hai bánh; dung tích xi lanh 113; năm sản xuất 2012; số máy 1DR1034906; số khung RLCN1DR10CY034968; biển kiểm soát 43C1-179.79; xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật đứng tên Đỗ Phương T (thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Quang Qu); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh gắn sim số 0961.141.515 của bị cáo Nguyễn Quang Qu và 01 điện thoại di động hiệu INOI màu tím bên trong gắn sim số 0934.853.550 của bị cáo Nguyễn Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy tất cả các tang vật này các bị cáo Qu và N sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

Tang vật của vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bên trong gắn sim số 0921.337.475 và 0921.337.995 của bị cáo Nguyễn Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản cá nhân không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên hoàn trả lại cho các bị cáo N là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Quang Qu 370.000 đồng có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[8] Về vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) ở khu vực chợ xã Đ, huyện Đ.L, tỉnh Quảng Nam là người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Quang Qu. Do bị cáo Qu liên lạc trực tiếp, không liên lạc qua zalo hay điện thoại, kiểm tra dữ liệu điện thoại của bị cáo Qu không có người nào tên H. Quá trình xác minh tại địa phương, không có người nào tên H nên không có căn cứ để xử lý đối tượng này.

Đối với người liên quan Hồ Duy T, T khai nhận mục đích việc mua ma túy của bị cáo Nguyễn Quang Qu là để sử dụng nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam để xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Quang Qu và Nguyễn Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam để xử phạt vi phạm hành chính đối với Qu và N là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu yamaha; số máy 1DR1034906; số khung RLCN1DR10CY034968; biển kiểm soát 43C1-179.79 của bị cáo Nguyễn Quang Qu, việc bị cáo Qu sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi mua ma túy. Tuy nhiên, qua tra cứu trên hệ thống xe thì số khung và số máy của xe bị cáo Qu sử dụng không tồn tại trên hệ thống. Biển kiểm soát 43C1-179.79, hiện nay do bà Đỗ Phương T (sinh năm 1980; trú tại: tổ 28, phường H, quận H.C, thành phố Đà Nẵng) đứng tên đăng ký sở hữu xe mô tô xe Yamaha Nozza, không bị mất biển số. Bà T không biết và cũng không có mối quan hệ gì với bị cáo Nguyễn Quang Qu nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với bà T là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang Qu và Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang Qu** phạm các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Qu **07** *(Bảy)* năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và **03** *(Ba)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; tổng hợp chung cho cả 02 tội là **10** *(Mười)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 08/12/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **03** *(Ba)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 08/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: **01** *(Một)* bì niêm phong số: 2694/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,16gam ma túy, 04 vỏ gói ni lông, chai nhựa có nắp đục hai lỗ tròn và ống nỏ thủy tinh (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong); **01** *(Một)* chai nhựa không có nắp đậy; **01** *(Một)* lưỡi lam; **01** *(Một)* bật lửa màu xanh; **01** *(Một)* bật lửa màu đỏ; **01** *(Một)* bật lửa màu vàng; **01** *(Một)* kẹp banh y tế; **01** *(Một)* cái kéo; **01** *(Một)* hộp vải bên trong chứa 01 túi ni lông viền trắng đựng 10 túi ni lông nhỏ viền trắng; **03** *(Ba)* túi ni lông viền đỏ; **01** *(Một)* ống kim loại; **01** *(Một)* ống hút nhựa màu xanh cắt nhọn một đầu; **01** *(Một)* đoạn ống hút nhựa cắt hở một đầu và **01** *(Một)* bật lửa màu nhủ đồng.

- Tuyên tịch thu sung công Nhà nước: **01** *(Một)* xe nhãn hiệu yamaha; số loại Sirius; màu sơn xám vàng đen; loại xe hai bánh; dung tích xi lanh 110; năm sản xuất 2022; số máy E32VE588039; số khung RLCUE3740NY146822; biển kiểm soát 92FA-053.71; xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật đứng tên Nguyễn Văn N (thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn N); **01** *(Một)* xe nhãn hiệu yamaha; số loại Nozza; màu sơn hồng; loại xe hai bánh; dung tích xi

lanh 113; năm sản xuất 2012; số máy 1DR1034906; số khung RLCN1DR10CY034968; biển kiểm soát 43C1-179.79; xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật đứng tên Đỗ Phương T (thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Quang Qu); **01** *(Một)* điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh gắn sim số 0961.141.515 (thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Quang Qu) và **01** *(Một)* điện thoại di động hiệu INOI màu tím bên trong gắn sim số 0934.853.550 (thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn N).

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn N **01** *(Một)* điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bên trong gắn sim số 0921.337.475 và 0921.337.995.

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.X theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2025).

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Quang Qu **370.000** đồng *(Ba trăm bảy mươi ngàn đồng)* có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quang Qu và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 20/6/2025)*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện D.X;*
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**